| TAND KHU VỰC 2<br>ĐỒNG THÁP | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
|---|---|

Bản án số: 144/2026/HS-ST
Ngày: 05/8/2026

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 – ĐỒNG THÁP**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phan Thị Kiều Oanh.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Trương Văn Hơn.
2. Bà Võ Thị Minh Nguyệt.

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Đào Tuấn Đạt - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 – Đồng Tháp.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Đồng Tháp tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Thanh Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 8 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 – Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 122/2026/TLST-HS ngày 09 tháng 7 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 202/2026/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 7 năm 2026 đối với bị cáo:

Lưu Tấn T. Sinh ngày: 20/7/2003, tại: tỉnh Đồng Tháp. CCCD: 082203012095.

Nơi đăng ký thường trú: Ấp B, xã Đ, tỉnh Đồng Tháp; nơi ở hiện tại: Ấp B, xã Đ, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lưu Văn M và bà Phan Thị Ngọc T1; vợ: Phạm Thị Trúc L (chung sống như vợ chồng); con: 01 người, sinh năm 2021; A, chị, em ruột: bị cáo là con duy nhất trong gia đình; tiền án: Không; tiền sự: 01 (Ngày 18/8/2023, bị Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 18 tháng theo Quyết định số 67/2023/QĐ-TA, chấp hành xong ngày 01/4/2025). Bị cáo bị tạm giam từ ngày 15/5/2026 cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

+ Phan Thị Ngọc T1, sinh năm 1986 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp L, xã Đ, tỉnh Đồng Tháp.

+ Lưu Văn M, sinh năm 1986 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp L, xã Đ, tỉnh Đồng Tháp.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 24/3/2026, bị cáo T đến quán cà phê trên địa bàn xã V, tỉnh Đồng Tháp uống nước, gặp một người tên K, không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể và hỏi mua 200.000 đồng ma túy, loại Methamphetamine, K đồng ý và sau đó K đem đến nhà bị cáo T giao cho bị cáo T. Tại nhà bị cáo T, bị cáo T lấy ma túy sử dụng một mình cho đến hết.

Bị cáo Lưu Tấn T là đối tượng đang bị quản lý sau cai nghiện ma túy theo Quyết định số 08/QĐ-UBND ngày 04/4/2025 của Ủy ban nhân dân xã Byện G, tỉnh Tiền Giang, thời gian quản lý từ ngày 04/4/2025 đến 04/4/2027. Ngày 26/3/2026, Công an xã Đ, tỉnh Đồng Tháp mời bị cáo T xét nghiệm nhanh chất ma túy trong cơ thể thông qua nước tiểu, kết quả hiển thị trên que xét nghiệm nhanh chất ma túy cho thấy bị cáo T2 dương tính với chất ma túy, loại Methamphetamine.

Bản kết luận giám định số 542/KL-KTHS ngày 31/3/2025 của Phòng K2 Công an tỉnh Đ: Tìm thấy chất ma túy, loại Methamphetamine trong mẫu nước tiểu của Lưu Tấn T, chứa trong 01 chai nhựa trong suốt có nắp màu trắng đậy kín, được niêm phong trong 01 túi niêm phong mã số: NS3A 06578 có các chữ ký ghi họ tên: Nguyễn Hoàng T3, Võ Đăng K1, Lê Minh C và Lưu Tấn T.

* Việc thu giữ, xử lý vật chứng: 01 (một) que test nhanh ma túy loại 5 trong 1, nhãn hiệu "DrugTest" sau khi đã test nhanh với nước tiểu của Lưu Tấn T vào ngày 26/3/2026, ghi nhận dương tính với loại ma túy MET (Methamphetamine) được niêm phong vào 01 túi màu trắng; 01 (một) chai nhựa chứa nước tiểu của Lưu Tấn T được niêm phong trong túi niêm phong – ký hiệu NS3A, mã số túi NS3A 065738; 01 (một) chai nhựa trong có kích thước (12x05) cm, một nắp nhựa màu đỏ có hai lỗ tròn, một đoạn ống nhựa màu trắng cam dài 12cm đường kính 0.5cm; một đoạn ống thủy tinh được uốn cong bị vỡ kích thước (5.5x3)cm và 01 bật lửa màu xanh kích thước (7x2x1)cm.

Bản cáo trạng số 37/CT-VKSDTP - KV ngày 09/7/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Đồng Tháp đã truy tố bị cáo Lưu Tấn T về tội *"Sử dụng trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình là đúng theo nội dung bản cáo trạng mà đại diện Viện kiểm sát đã công bố. Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đúng tội không oan, sai.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Phan Thị Ngọc T1 trình bày: Chị và anh M là cha, mẹ của bị cáo T, và đã ly hôn với nhau, bị cáo T cất nhà riêng cạnh nhà anh M, bị cáo T hút ma túy chị không biết, đến khi công an bắt bị cáo T thì chị mới biết. Ngoài ra không trình bày gì thêm khác.

Trong phần tranh luận, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Đồng Tháp trong phần tranh luận giữ nguyên quan điểm như cáo trạng, truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản đã nêu trên, đồng thời đưa ra những chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo, những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ hình phạt và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lưu Tấn T phạm tội *"Sử dụng trái phép chất ma túy"*.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 256a; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lưu Tấn T từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Lưu vào hồ sơ vụ án 01 (một) que test nhanh ma túy loại 5 trong 1, nhãn hiệu "DrugTest" sau khi đã test nhanh với nước tiểu của Lưu Tấn T vào ngày 26/3/2026, ghi nhận dương tính với loại ma túy MET (Methamphetamine) được niêm phong vào 01 túi màu trắng. Tịch thu tiêu hủy 01

(một) chai nhựa nước tiểu của Lưu Tấn T được niêm phong trong túi niêm phong – ký hiệu NS3A, mã số túi NS3A 065738; 01 (một) chai nhựa trong có kích thước (12x05) cm, một nắp nhựa màu đỏ có hai lỗ tròn, một đoạn ống nhựa màu trắng cam dài 12cm đường kính 0.5cm; một đoạn ống thủy tinh được uốn cong bị vỡ kích thước (5.5x3)cm và 01 bật lửa màu xanh kích thước (7x2x1)cm.

Về án phí: Buộc bị cáo chịu án phí theo quy định.

Bị cáo không tham gia tranh luận, bị cáo nói lời nói sau cùng, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức án.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội: vào ngày 24/3/2026, bị cáo T có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, loại Methamphetamine tại nhà của bị cáo thuộc xã Đ, tỉnh Đồng Tháp. Tuy nhiên, bị cáo T đang trong thời hạn bị quản lý sau cai nghiện ma túy theo quy định của Luật Phòng, chống ma túy (từ ngày 04/4/2025 đến ngày 04/4/2027). Do đó, bị cáo T phải chịu trách nhiệm hình sự về tội Sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại b khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy là nguyên nhân dẫn đến nhiều loại tội phạm khác gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự xã hội. Do đó, phải xử lý theo quy định của pháp luật.

[3] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc một lần. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự được xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Không có.

[5] Về vật chứng: 01 (một) que test nhanh ma túy loại 5 trong 1, nhãn hiệu “DrugTest” là vật chứng của vụ án, đồng thời là chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo nên cần chuyển lưu vào hồ sơ vụ án. Do đó, không đặt ra để xử lý. 01 (một) chai nhựa nước tiểu, 01 (một) chai nhựa trong có kích thước (12x05) cm, một nắp nhựa màu đỏ có hai lỗ tròn, một đoạn ống nhựa màu trắng cam dài 12cm đường kính 0.5cm; một đoạn ống thủy tinh được uốn cong bị vỡ kích thước (5.5x3)cm và 01 bật lửa màu xanh kích thước (7x2x1)cm là công cụ, phương tiện để bị cáo T thực hiện hành vi phạm tội nên Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy các vật chứng này.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[7] Vấn đề khác của vụ án: Đối với hành vi của K có dấu hiệu của tội mua bán trái phép chất ma túy, nhưng Cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh Đ chưa xác định được họ tên, địa chỉ cụ thể, nên sẽ tiếp tục điều tra, xử lý sau là phù hợp.

Chị Phan Thị Ngọc T1, anh Lưu Văn M không biết bị cáo T hút ma túy tại nhà nên không xem xét xử lý hình sự đối với chị T1, anh M là phù hợp.

[8] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Đồng Tháp đối với bị cáo là phù hợp được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH

1. *Về tội danh*: Tuyên bố bị cáo Lưu Tấn T phạm tội "*Sử dụng trái phép chất ma túy*".

2. *Về hình phạt*:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 256a, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Lưu Tấn T 02 (hai) 06 (sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/5/2026.

3. *Về vật chứng*:

Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chuyển vật chứng là 01 (một) que test nhanh ma túy loại 5 trong 1, nhãn hiệu "DrugTest" sau khi đã test nhanh với nước tiểu của Lưu Tấn T vào ngày 26/3/2026, ghi nhận dương tính với loại ma túy MET (Methamphetamine) được niêm phong vào 01 túi màu trắng để lưu vào hồ sơ vụ án.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) chai nhựa nước tiệu của Lưu Tấn T được niêm phong trong túi niêm phong – ký hiệu NS3A, mã số túi NS3A 06578; 01 (một) chai nhựa trong có kích thước (12x05) cm, một nắp màu đỏ có hai lỗ tròn, một đoạn ống nhựa màu trắng cam dài 12cm đường kính 0.5cm; một đoạn ống thủy tinh được uốn cong bị vỡ kích thước (5.5x3)cm và 01 bật lửa màu xanh kích thước (7x2x1)cm.

4. *Về án phí*: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí, lệ phí toà án, bị cáo Lưu Tấn T phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. *Về quyền kháng cáo đối với Bản án:*

Bị cáo T có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị T1 có quyền kháng cáo Bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh M có quyền kháng cáo Bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Bản án được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND khu vực 2 – Đồng Tháp;
- Cơ quan CSĐT, Cơ quan THA hình sự CA tỉnh Đồng Tháp;
- Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp;
- UBND xã, phường (nơi bị cáo cư trú);
- Bị cáo;
- NLQ;
- Bộ phận THAHS;
- Hồ sơ vụ án, Lưu AV.

**Phan Thị Kiều Oanh**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ** **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Nhàn - Nguyễn Trương Ngươn Phan Thị Kiều Oanh